

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ - ST

Ngày 29/9/2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ - TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý.

Ông Phạm Việt Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký TAND thị xã Nghĩa Lộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX - ST ngày 31 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị V A, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn N, huyện V, tỉnh Y. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Hà Minh Th, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản Đ, xã S, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2022 chị Đỗ Thị V A trình bày: Chị và anh Hà Minh Th tự nguyện chung sống, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 01/11/2013 tại UBND xã S, huyện V (nay là thị xã Nghĩa Lộ). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Th ít quan tâm đến vợ con và chăm lo cho cuộc sống gia đình. Ngoài ra anh Th còn có mối quan hệ bất chính với người khác, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được nên càng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th. Về con chung, chị và anh Th có 01 con là Hà Đỗ Qu Kh, sinh ngày 28/02/2014, chị xin được nuôi con chung sau khi ly hôn. Tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình chị A đã nộp cho Tòa án chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh Th, bản sao CCCD của chị, Thông báo số định danh cá nhân của anh Th và giấy khai sinh của con chung.

Bản tự khai và biên bản lấy lời khai tại Tòa án chị V A bổ sung và trình bày cụ thể như sau: Chị và anh Th sau khi kết hôn vì lý do công việc nên chị vẫn sống cùng với gia đình chị tại tổ 9, thị trấn N, huyện V anh Th hay đi làm ăn xa nhà và về ở với gia đình anh Th tại bản Đ, xã S. Kể từ khi kết hôn đến nay thời gian anh chị chung sống cùng với nhau chỉ được khoảng 02 năm còn lại là ở xa nhau. Thời gian đầu của hôn nhân vợ chồng hòa thuận không có mâu thuẫn gì lớn nhưng kể từ năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh Th đi làm ăn bên ngoài nên đã có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, từ đó dẫn đến vợ chồng xung đột cãi nhau, anh Th cũng thừa nhận việc đó nên cả hai đã không còn tin tưởng nhau nữa. Chị và anh Th đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 và không có ý định hàn gắn với anh Th do tình cảm vợ chồng đã hết, khi chị làm đơn ly hôn gửi Tòa án và được Tòa án thụ lý vụ án chị đều thông báo cho anh Th biết để về Tòa làm thủ tục nhưng anh Th nói không về. Đối với yêu cầu nuôi con chung chị A vẫn đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh Th cấp dưỡng mức 1.000.000đồng/tháng. Sau đó chị liên lạc với anh Th thì anh Th nói muốn được nuôi con, chị thiết nghĩ cả quá trình dài anh Th cũng không chu cấp gì, vì vậy nên chị thay đổi ý kiến không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nữa, còn việc anh Th cho con bao nhiêu là tùy anh. Chị V A nộp bổ sung tài liệu là Giấy xác nhận lương trong 3 tháng 5, 6, 7/2022 và bảng tính tiền phẫu thuật thủ thuật của chị với Trung tâm y tế huyện V.

Quá trình tòa án thụ lý và giải quyết vụ án đã thông báo cho anh Th được biết về yêu cầu xin ly hôn của chị A, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Th đến Tòa án để trình bày ý kiến, quan điểm của mình về vụ án tuy nhiên anh Th không có mặt mặc dù biết được sự việc.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh Th sinh sống được thôn bản cho biết: Anh Th và chị V A kết hôn và sinh sống tại bản Đ K một thời gian sau đó chị V A chuyển về bên ngoài sinh sống còn anh Th hay đi làm ăn xa nhà. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, anh Th hay đi làm ăn xa nên không quan tâm đến vợ con và có quan hệ ngoại tình nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Anh chị Th A có 01 con chung hiện đang ở cùng với mẹ, về công việc và thu nhập của anh Th thì thôn bản không nắm được. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án thì thôn bản đã thông tin cho gia đình và anh Th được biết, còn anh Th cố ý không đến Tòa án là do anh Th đã tự mình từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Hà Đỗ Qu Kh thể hiện cháu có nguyện vọng được ở với chị A sau khi bố mẹ ly hôn.

Tòa án mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th không đến tham gia mặc dù có được thông báo hợp lệ. Chị A có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh Th.

Tại phiên tòa mở lần thứ nhất, anh Th vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa mở lần thứ hai anh Th vẫn vắng mặt không lý do, chị A có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th do mâu thuẫn đã lâu không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, khi chị làm đơn đều thông báo cho anh Th biết nhưng anh Th không đến Tòa án lần nào là gây khó khăn cho chị. HĐXX tiến hành công bố những lời khai và biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng. Chị A đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Anh Hà Minh Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, phiên tòa mà không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho chị Đỗ Thị Vân A được ly hôn anh Hà Minh Th. Về con chung, xử giao con Hà Đỗ Qu Kh, sinh ngày 28/02/2014 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Vân A khởi kiện về ly hôn, nuôi con chung với anh Hà Minh Th có hộ khẩu thường trú tại bản Đ, xã S, thị xã Nghĩa Lộ. Theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, quan hệ pháp luật tranh chấp là: Ly hôn, nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh Th không có mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn:

Chị Đỗ Thị Vân A và anh Hà Minh Th kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện V (nay là thị xã Nghĩa Lộ) vào ngày 01/11/2013. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống sau kết hôn theo chị V A chỉ được khoảng 02 năm còn lại anh chị sống xa nhau do điều kiện công tác của chị V A ở thị trấn N còn anh Th ở xã S nhưng lại làm công việc tự do nên hay đi làm ăn xa nhà. Anh chị có thời gian hòa thuận sau đó phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020 với nguyên nhân do anh Th có quan hệ ngoại tình với người khác, ngoài ra do ở xa nhau nên anh Th cũng không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con chu đáo. Lời khai nhận đó của chị V A là hoàn toàn phù hợp với biên bản xác minh được thôn bản cung cấp nên có căn cứ xác nhận lời khai đó là đúng, phù hợp với thực tế hôn nhân của anh chị là có mâu thuẫn trầm trọng, anh chị không ở cùng với nhau đã lâu, con chung

do chị V A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Th hay đi làm ăn xa nhà. Quá trình giải quyết vụ án anh Th không đến tòa án để trình bày quan điểm của mình mặc dù biết được việc chị V A làm đơn và tòa án triệu tập, như vậy là anh Th đã tự mình từ bỏ quyền cũng như không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị V A vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th vì mâu thuẫn vợ chồng chị đã quá trầm trọng không thể níu kéo được, vợ chồng đã sống ly thân với nhau trong thời gian hơn 02 năm qua, cả hai không còn quan tâm gì đến nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống của riêng mình nên tình cảm vợ chồng không còn nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn, mặc dù anh Th biết được chị V A làm đơn nhưng cũng không đến Tòa án hay có phương án gì để níu kéo hạnh phúc gia đình mà bỏ mặc cũng chứng minh được việc anh Th không còn mong muốn đoàn tụ. Thực tế vợ chồng anh chị đã không cùng nhau tạo dựng cuộc sống chung, sống ly thân và không có sự quan tâm chia sẻ cùng nhau. Do vậy đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích xây dựng gia đình hòa thuận không đạt được, vì vậy nên việc chị V A làm đơn xin ly hôn với anh Th là có cơ sở. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị A được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị A và anh Th có một con chung là Hà Đỗ Qu Kh, sinh ngày 28/02/2014. Hội đồng xét xử thấy con chung của anh chị hiện nay đang ở cùng với chị A có cuộc sống ổn định, cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Trong thời gian hôn nhân chị A là người trực tiếp chăm sóc con chung kể từ khi sinh ra cho đến nay, anh Th thường xuyên đi làm xa nên cũng ít quan tâm đến con mà chủ yếu là do chị A và gia đình bên ngoại nuôi dưỡng, giáo dục. Quá trình giải quyết vụ án anh Th cũng không có ý kiến gì về con chung mặc dù biết chị A đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con. Chị A có công việc ổn định tại Trung tâm y tế huyện V, mức thu nhập đảm bảo cuộc sống, đủ nuôi dưỡng con chung nên chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Với những phân tích trên HĐXX thấy yêu cầu xin được nuôi con chung của chị A là chính đáng và hợp lý. Vì vậy cần giao cháu Hà Đỗ Qu Kh cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị A không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị A không đề nghị tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị V A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị V A. Xử cho chị Đỗ Thị V A được ly hôn anh Hà Minh Th.

2. Xử giao con Hà Đỗ Qu Kh, sinh ngày 28/02/2014 cho chị Đỗ Thị V A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hà Minh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị V A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001193 ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ. Chị A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị V A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hà Minh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã S, TXNL;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hồng Hạnh